

Số: 04 /QĐ-KT

Đông Anh, ngày 22 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc Công bố công khai dự toán Ngân sách năm 2025

TRƯỞNG PHÒNG KINH TẾ

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 181/QĐ-UBND ngày 03/7/2025 của UBND xã Đông Anh về việc Giao dự toán thu, chi ngân sách xã năm 2025;

Xét đề nghị của Phụ trách kế toán phòng Kinh tế;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán Ngân sách năm 2025 của Phòng Kinh tế xã Đông Anh (Chi tiết theo biểu đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Phụ trách kế toán, các bộ phận chuyên môn của phòng Kinh tế xã Đông Anh, các đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu.



Nguyễn Kim Nhật

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

UBND XÃ ĐÔNG ANH

PHÒNG KINH TẾ

Chương: 831

DỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 04/QĐ-KT ngày 22/7/2025 của phòng Kinh tế)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	70.306
I	Nguồn ngân sách trong nước	70.306
1	Chi quản lý hành chính	41.511
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	34.779
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	6.732
2	Đảng và các tổ chức chính trị	6.367
2.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	6.367
2.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi quốc phòng, an ninh trật tự	7.817
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	7.817
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi bảo đảm xã hội	4.781
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	4.781
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi hoạt động kinh tế	8.411
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.411
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	434

UBND XÃ ĐÔNG ANH
PHÒNG KINH TẾ

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	434
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	655
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	655
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	20
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	20
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	309
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	309
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	



Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	



